TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỐT NỐT** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21-02-2023
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, TP. CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Kim Hưng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Võ Thị Ánh**.

2. Bà **Lê Cẩm Huỳnh**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Trung Hiếu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ *tham gia phiên toà:* Ông **Hồng Quốc Vệ** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 242/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2023/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Hà Thị Thúy H**, sinh năm 1994 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu vực L1, phường K, quận N, thành phố C.

2. Bị đơn: Ông **Bùi Giang H**, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực L1, phường K, quận N, thành phố

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ngày 29/6/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Hà Thị Thúy H trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Qua tìm hiểu bà và ông Bùi Giang H tiến đến hôn nhân vào năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, không có tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành

phố Cần Thơ theo số đăng ký 059 ngày 19/4/2017. Ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không còn phù hợp nên vợ chồng thường xảy ra cự cãi. Trong năm 2020, bà và ông H ly thân cho đến nay, trong suốt thời gian ly thân ông bà không gặp nhau để hàn gắn gia đình. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông H và không thể tiếp tục chung sống với ông nên bà yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Ông bà có 03 con chung tên Bùi Hữu T (nam), sinh ngày 21/9/2013; Bùi Thị Minh T (nữ), sinh ngày 30/10/2016 và Bùi Hữu T (nam), sinh ngày 03/4/2020. Từ khi ly thân cho đến nay các con sống với ông H, trường hợp vợ chồng ly hôn bà H đồng ý tiếp tục giao cả ba con cho ông H nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập ông H tham gia tố tụng theo quy định pháp luật nhưng ông H vắng mặt và cũng không nộp cho Tòa án văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật, đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Về hôn nhân chấp nhận cho bà Hà Thị Thúy H được ly hôn với ông Bùi Giang H. Về con chung giao ba người con chung tên Bùi Hữu T, sinh ngày 21/9/2013; Bùi Thị Minh T, sinh ngày 30/10/2016 và Bùi Hữu T, sinh ngày 03/4/2020 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, bà H không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung bà H xác định không có nên không đặt vấn đề giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bị đơn ông Bùi Giang H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần hai nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Xét quan hệ hôn nhân của bà Hà Thị Thúy H và ông Bùi Giang H là tự nguyện. Ông bà tiến tới hôn nhân vào năm 2012, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và bà H có đơn khởi kiện ly hôn đối với ông H nên Tòa án thụ lý xem xét, giải quyết theo thủ tục chung.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của bà H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bà H cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách sống không còn hòa hợp nên thường xảy ra cự cãi dẫn đến hạnh phúc gia đình không còn. Đến năm 2020, ông bà ly thân cho đến nay. Tại phiên tòa bà H cương quyết yêu cầu ly hôn do không còn tình cảm với ông H, riêng ông H dù đã được Tòa án thông báo về việc yêu cầu ly hôn của bà H nhưng ông không có ý kiến. Từ đó, cho thấy mong muốn ly hôn của bà H là có nhưng ông H không có ý kiến và không có biện pháp gì hàn gắn gia đình. Xét vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng nay bà H xác định không còn tình cảm với ông H, ông H lại không đưa ra biện pháp hàn gắn gia đình cho thấy hôn nhân của ông bà lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận cho bà Hà Thị Thúy H được ly hôn với ông Bùi Giang H.

[4] *Về con chung*: Ông bà có ba người con chung tên Bùi Hữu T (Giới tính: nam), sinh ngày 21/9/2013; Bùi Thị Minh T (Giới tính: nữ), sinh ngày 30/10/2016 và Bùi Hữu T (Giới tính: nam), sinh ngày 03/4/2020. Xét từ khi ông bà ly thân cho đến nay con do ông H nuôi, qua xác minh ở địa phương không xảy ra vụ việc về bạo lực gia đình và bà H đồng ý giao cả ba con cho ông H tiếp tục trực tiếp nuôi con, bà không cấp dưỡng nuôi con. Về phía ông H từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay ông không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án cũng như không có bất cứ văn bản ghi ý kiến nào về các yêu cầu của nguyên đơn. Xét từ những vấn đề trên nếu thay đổi người nuôi con có thể ảnh hưởng đến tâm lý của con nên Hội đồng xét xử xét thấy giao cả ba con cho ông H tiếp tục nuôi con là phù hợp. Ngoài ra, xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của cha mẹ, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên người được quyền yêu cầu cấp dưỡng không yêu cầu việc cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không buộc bà H phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà H xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà H phải chịu toàn bộ án phí theo quy định.

[7] Xét đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** <u>Tuyên án</u>**:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Hà Thị Thúy H và ông Bùi Giang H.

2. Về con chung: Có ba người con chung tên Bùi Hữu T (Giới tính: nam), sinh ngày 21/9/2013; Bùi Thị Minh T (Giới tính: nữ), sinh ngày 30/10/2016 và Bùi Hữu T (Giới tính: nam), sinh ngày 03/4/2020. Giao cả ba con chung cho ông Bùi Giang H trực tiếp nuôi dưỡng; bà Hà Thị Thúy H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho bà H không ai được quyền cản trở. Ông H, bà H được quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con vì lợi ích của con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt vấn đề giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Bà Hà Thị Thúy H phải chịu tiền án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo biên lai thu tiền số 0004775 ngày 21/11/2022 được chuyển thành án phí.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- UBND phường Trung Kiên;
- Lưu H sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Hoàng Thị Kim Hưng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Ánh **Lê Cẩm Huỳnh** **Hoàng Thị Kim Hưng**